

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 43/1999/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 1999

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn thực hiện Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT)
đối với cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự
và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam***

Để tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng nhu cầu công tác, sinh hoạt của các đối tượng được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ theo quy định của Pháp luật Việt Nam và phù hợp với các công ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia;

Căn cứ Nghị định số 28/CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 30/7/1994 của Chính phủ chi tiết thi hành Pháp lệnh về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài và cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định 205/1998/QĐ-TTg ngày 9/10/1998 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế;

Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Ngoại giao, Bộ Thương mại, Tổng cục Hải quan. Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện ưu đãi miễn trừ về thuế giá trị gia tăng như sau:

**I. ƯU ĐÃI MIỄN TRỪ VỀ THUẾ GTGT LIÊN QUAN ĐẾN TRỤ SỞ, VĂN PHÒNG
LÀM VIỆC CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN NGOẠI GIAO, CƠ QUAN LÃNH SỰ, CƠ
QUAN ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM VÀ NHÀ Ở CỦA
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN ĐẠI DIỆN NGOẠI GIAO, CƠ QUAN LÃNH SỰ**

1- Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài và tổ chức quốc tế thuộc hệ thống Liên hợp quốc đóng tại Việt Nam được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ về thuế GTGT liên quan đến trụ sở, văn phòng làm việc.

- 2- Người đứng đầu cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ về thuế GTGT liên quan đến nhà ở tại Việt nam.
- 3- Cơ quan đại diện của Tổ chức quốc tế khác tại Việt nam được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ về thuế GTGT theo điều ước mà Việt nam đã ký kết hoặc tham gia.
- 4- Cơ quan, cá nhân nêu tại điểm 1, 2, 3 nêu trên không phải trả thuế GTGT khi thanh toán hàng hoá và dịch vụ liên quan đến việc xây dựng công trình trụ sở, văn phòng làm việc hoặc khi chi trả các khoản tiền liên quan đến việc thuê trụ sở, văn phòng làm việc, nhà ở cho các đối tượng này.
- 5- Tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc nước ngoài được phép hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế, được khấu trừ thuế GTGT đầu vào của hàng hoá và dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá và dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT liên quan đến công trình xây dựng hoặc cho thuê trụ sở, văn phòng làm việc, nhà ở cho các đối tượng nêu tại điểm 1, 2, 3 nêu trên, nhưng phải có hồ sơ, chứng từ chứng minh hàng hoá dịch vụ thực tế cung cấp cho các đối tượng được hưởng ưu đãi miễn trừ thuế GTGT, cụ thể sau đây:
- Giấy chứng nhận đối tượng thuộc diện được hưởng quyền miễn trừ thuế GTGT do Vụ Lễ tân - Bộ Ngoại giao cấp (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu và chữ ký của người có thẩm quyền của cơ quan thuộc đối tượng hưởng ưu đãi miễn trừ ngoại giao).
 - Hợp đồng cung cấp hàng hoá và dịch vụ ký với các đối tượng được hưởng ưu đãi miễn trừ thuế GTGT và/hoặc:
 - Hoá đơn GTGT cung cấp hàng hoá và dịch vụ cho các đối tượng được hưởng ưu đãi miễn trừ thuế GTGT.
 - Biên bản bàn giao hoàn thành nghiệm thu công trình xây dựng (nếu có).
- Khi xuất hoá đơn cho các đối tượng được hưởng ưu đãi miễn trừ thuế GTGT, cơ sở kinh doanh sử dụng hoá đơn GTGT và ghi rõ tại phần thuế GTGT trên hoá đơn: đối tượng được hưởng ưu đãi miễn trừ thuế GTGT.